

UBND TỈNH KHÁNH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *321*/QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày *22* tháng *8* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, trung cấp chính quy, Liên thông cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, các ngành nghề đào tạo liên tục, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe Năm học 2023 – 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; 3 Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ công văn số 13373/BTC-QLG về việc triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá: phân phí dự thi, dự tuyển (Lệ phí tuyển sinh);

Căn cứ Thông báo kết luận cuộc họp số 300/TB-VPCP ngày 31/7/2023 về việc kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 289/2017/GCNDKHHĐ-TCGD ngày 31/7/2017 và số 289a/2017/GCNDKHHĐ BS-TCGD ngày 29/8/2018 của Tổng cục dạy nghề - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc chứng nhận các ngành nghề đào tạo hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-CDYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp tập thể lãnh đạo và phòng Kế hoạch – Tài chính vào ngày 21/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc thống nhất quy định mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, trung cấp chính quy, Liên thông cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, các ngành nghề đào tạo liên tục, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe Năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kế hoạch và nhu cầu đào tạo năm học 2023-2024 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định mức thu học phí các lớp Cao đẳng chính quy, trung cấp chính quy, Liên thông cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, ngành nghề đào tạo liên tục, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe của trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa năm học 2023-2024 (*Quy định đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, phòng Quản lý Đào tạo và NCKH, các Phòng, Khoa/Bộ môn, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐT&XH;
- Hội đồng trường;
- BGH;
- Như Điều 3;
- Niêm yết công khai và Đăng website trường;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thành

QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU

Học phí các lớp Cao đẳng, Trung cấp chính quy, Liên thông cao đẳng, hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, ngành nghề đào tạo liên tục, học lại và học cải thiện, lệ phí xét tuyển và thu bán vé trông giữ xe Năm học 2023 – 2024
(Ban hành kèm theo Quyết định số 321 /QĐ-CDYT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

I. Quy định về mức thu học phí:

1. Mức thu học phí theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí:

TT	CẤP BẬC ĐÀO TẠO	MỨC THU (Đồng/học sinh/10 tháng/năm học)		
		Cao đẳng	Trung cấp	Đào tạo nghề
1	Hệ Cao đẳng chính quy	11.400.000		
2	Hệ Trung cấp chính quy		10.000.000	

2. Mức thu học phí đối với các ngành, nghề đào tạo Nhà nước không cấp kinh phí:

TT	CẤP BẬC ĐÀO TẠO	MỨC THU (Đồng/học sinh/10 tháng/năm học)		
		Cao đẳng	Trung cấp	Đào tạo nghề
1. Cao đẳng, Trung cấp chính quy				
1.1	Hệ Cao đẳng chính quy	11.400.000		
1.2	Hệ Trung cấp chính quy		10.000.000	
2. Liên thông Cao đẳng (Hình thức vừa làm vừa học)				
2.1	Ngành Dược	15.000.000		
2.2	Ngành Điều dưỡng	14.000.000		
2.3	Ngành Hộ sinh	12.000.000		
2.4	Ngành KT Xét nghiệm	14.000.000		
2.5	Ngành KT Hình Ảnh	14.000.000		

3. Mức thu học phí đối với hệ dịch vụ: Văn bằng 2 trung cấp và các ngành, nghề đào tạo liên tục:

TT	HỆ ĐÀO TẠO (Hệ dịch vụ)	MỨC THU (Đồng/học sinh/Khóa học)			
		Hình thức đào tạo Trung cấp		Hình thức đào tạo Ngắn hạn	Hình thức đào tạo liên tục
3.1	Văn bằng 2	Số tín chỉ/Khóa	Số tiền (đồng/Tín chỉ)		
3.1.2	Trong ngành Sức khỏe, Đào tạo 12				

	tháng (1.200.000đ/tháng X 12 tháng = 14.400.000 đồng) Ngành Dược Ngành Y sỹ Ngành YHCT	36 40 45	400.000 360.000 320.000		
3.1.3	Ngoài ngành sức khỏe, Đào tạo 15 tháng (1.200.000đ/tháng X 15 tháng = 18.000.000 đồng) Ngành Dược Ngành Y sỹ Ngành YHCT	45 50 53	400.000 360.000 340.000		
3.2	Nhân viên xoa bóp (3 tháng/Khóa)			5.000.000	
3.3	Quản lý Điều dưỡng (56 tiết/khóa)				
3.3.1	Số lượng học \geq 50 người				1.500.000
3.3.2	Số lượng học = 30 người				2.500.000
3.3.3	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.4	Cập nhật kiến thức chuyên môn Dược (8 tiết/Khóa)				
3.4.1	Số lượng học \geq 50 người				400.000
3.4.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.5	Sơ cấp cứu ban đầu (20 tiết/Khóa)				
3.5.1	Số lượng học \geq 30 người				1.500.000
3.5.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.6	Kiểm soát lây nhiễm trong hành nghề Nha khoa (8 tiết/Khóa)				

3.6.1	Số lượng học ≥ 50 người				600.000
3.6.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.7	Phương pháp Kinesio Taping (băng dán Kinesio) trong chăm sóc quản lý đau cấp và mãn tính tại nhà (8 tiết/Khóa)				
3.6.1	Số lượng học ≥ 30 người				1.000.000
3.6.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.8	Thực hành Y học dựa trên bằng chứng (45 tiết/Khóa)				
3.8.1	Số lượng học ≥ 30 người				2.200.000
3.8.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.9	Xoa bóp/Massage cho trẻ em từ 0 đến 6 tháng tuổi (20 tiết/Khóa)				
3.9.1	Số lượng học ≥ 30 người				2.200.000
3.9.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.10	Phương pháp phân tích và xử lý số liệu thống kê cơ bản và nâng cao (60 tiết/Khóa)				
3.10.1	Số lượng học ≥ 30 người				2.800.000
3.10.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			
3.11	Nghiên cứu khoa học cơ bản trong lĩnh vực sức khỏe (60 tiết/Khóa)				
3.11.1	Số lượng học ≥ 30 người				2.800.000
3.11.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng .			



3.12	Y học cổ truyền (700 tiết/Khóa/6 tháng) (1.200.000đồng/tháng X 6 tháng)			
3.12.1	Số lượng học \geq 35 người			7.200.000
3.12.2	Đối với đơn vị đặt hàng có hợp đồng thỏa thuận giữa nhà trường và đơn vị đặt hàng.	Mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng.		

4. Mức thu học phí Học lại và học cải thiện:

TT	CẤP BẬC ĐÀO TẠO	MỨC THU (Đồng/học sinh/01Tín chỉ)			
		Cao đẳng		Trung cấp	
		Tổng số tín chỉ/Khóa	Số tiền/tín chỉ	Tổng số tín chỉ/Khóa	Số tiền/tín chỉ
I	Cao đẳng chính quy				
1	Ngành Dược	102	330.000		
2	Ngành Điều Dưỡng	109	300.000		
3	Ngành Hộ sinh	104	320.000		
4	Ngành KT. Xét nghiệm y học	112	300.000		
5	Ngành KT. Hình ảnh y học	105	320.000		
6	Ngành Phục hình răng	106	310.000		
7	Ngành PHCN	108	310.000		
II	Trung cấp chính quy				
1	Ngành Y sỹ			91	220.000
2	Ngành YHCT			92	210.000
III	Liên thông Cao đẳng (Hệ vừa làm vừa học)				
1	Ngành Dược	48	620.000		
2	Ngành Điều Dưỡng	43	660.000		
3	Ngành Hộ sinh	42	600.000		
4	Ngành KT. Xét nghiệm	46	600.000		
5	Ngành KT. Hình ảnh	45	630.000		
IV	Trung cấp Văn bằng 2				
1	Trong ngành Sức khỏe, Đào tạo 12 tháng				
1.1	Ngành Dược			36	400.000
1.2	Ngành Y sỹ			40	360.000
1.3	Ngành YHCT			45	320.000
2	Ngoài ngành sức khỏe, Đào tạo 15 tháng				
1.1	Ngành Dược			45	400.000

1.2	Ngành Y sĩ			50	360.000
1.3	Ngành YHCT			53	340.000

II. Quy định về mức thu lệ phí, thu bán vé trông giữ xe và thu khác:

1. Mức thu lệ phí và thu bán vé trông giữ xe:

- a. Lệ phí xét tuyển sinh: 30.000 đồng/hồ sơ.
- b. Vé xe đạp, xe đạp điện: 15.000 đồng/tháng/xe.
- c. Vé xe máy: 45.000 đồng /tháng/xe.
- d. Vé xe máy lượt: 1.500 đồng/lượt/xe.
- e. Vé xe đạp lượt: 500 đồng/lượt/xe.

2. Đối với các chương trình đào tạo liên tục khác theo hợp đồng: mức thu theo sự đồng thuận giữa các đơn vị đặt hàng và Nhà trường, bảo đảm cân đối thu chi, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với đơn vị đặt hàng.

Trên đây là quy định về mức thu học phí Cao đẳng chính quy và Trung cấp chính quy, các lớp Liên thông cao đẳng (Hình thức vừa làm vừa học), hệ dịch vụ: Trung cấp văn bằng 2, ngành nghề đào tạo liên tục, học lại và học cải thiện Năm học 2023 – 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa. Đề nghị Trường/Phó các Phòng, Khoa, Bộ môn, Cố vấn học tập, các Giảng viên phổ biến Quy định này đến toàn thể học sinh, sinh viên biết để thực hiện./.

KHÁNH HÒA

